

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 01 - 2022

V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Liên và ông Hoàng Đình Cường.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Luyện – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 07 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đặng Thị L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Mai Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang tạm giam tại: Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Bình Dương.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/07/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn là chị Đặng Thị L trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 25/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do anh T thường xuyên rượu chè quậy phá, chơi bời, đánh đập chị nhiều lần gây thương tích. Ngày 17/01/2020, chị đã nộp đơn yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, để cho anh T có cơ hội sửa đổi, chị đã rút đơn, Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, anh T không sửa đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng. Chị và anh T đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị giải quyết được ly hôn anh T.

Về con chung: chị và anh T không có con chung, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu giải quyết.

Tại Đơn xin vắng mặt đề ngày 09/11/2021, anh Mai Văn T trình bày:

Về hôn nhân: anh đồng ý ly hôn với chị L

Về con chung: anh và chị L không có con chung.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị L đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: chị Đặng Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Mai Văn T, có địa chỉ nơi cư trú tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý và Giấy triệu tập cho anh T, nhưng anh T không có mặt tại nơi cư trú. Chị L bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh việc anh T đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Bình Dương. Tòa án nhân dân huyện Hà Trung đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình

Dương tiến hành lấy lời khai của anh T là phù hợp với Điều 97 và Điều 105 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Đặng Thị L đề nghị không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt, anh Mai Văn T có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L và anh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: chị Đặng Thị L và anh Mai Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Chị L khai, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên rượu chè quậy phá, chơi bời, đánh đập chị nhiều lần gây thương tích, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị giải quyết được ly hôn anh T. Theo kết quả thực hiện ủy thác thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương: mặc dù anh T không trình bày về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, tuy nhiên anh đồng ý ly hôn với chị L. Theo kết quả xác minh về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hà Đông: anh T và chị L chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không tu trí làm ăn, thường xuyên rượu chè, cờ bạc, chơi bời, không chia sẻ khó khăn dẫn đến vợ chồng cãi cọ, xô xát và ly thân đã gần hai năm nay. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp.

[3]. Về con chung: chị Đặng Thị L và anh Mai Văn T đều thừa nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4]. Về tài sản chung: chị Đặng Thị L và anh Mai Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5]. Về án phí: chị Đặng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Đặng Thị L và anh Mai Văn T.

2. Về án phí: chị Đặng Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0009384 ngày 30/07/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: chị Đặng Thị L và anh Mai Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thân

Nguyễn Thị Hương

Đào Văn Nam

